

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số ~~6499~~ UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 10 năm 2018

V/v bổ sung danh mục công
trình phải thu hồi đất và chuyển
mục đích sử dụng đất lúa tỉnh
Quảng Ngãi trong năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 9799
	Ngày: 23.10.2018
	Chuyên:

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4910/STNMT-QLĐĐ ngày 17/10/2018 về việc bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2018, UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét thống nhất thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2018, làm cơ sở thực hiện các công trình, dự án trong năm Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của các huyện, thành phố, để các chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án theo quy định, cụ thể:

1. Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trong năm 2018 của các huyện, thành phố (thực hiện theo Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013) là 04 dự án (chi tiết cụ thể theo Phụ lục 01 kèm theo).

2. Danh mục các công trình, dự án xin chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ là 02 dự án (chi tiết cụ thể theo Phụ lục 02 kèm theo).

Kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, thống nhất./.

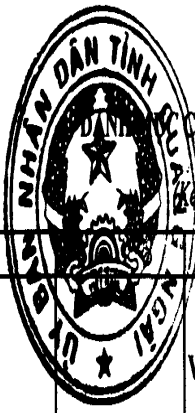
Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), KT, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak915.

KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính



Phụ lục 01

CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM 2018 CỦA CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Công văn số 6449 /UBND-NNTN ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+...+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Khu dân cư chính trang phía Đông đường Trần Toại	1,03	Thị trấn Ba Tư	tờ số bản đồ số 7, 12	QĐ chủ trương đầu tư số 508/QĐ-UBND ngày 12/6/2018	1.500,00					1.500,00	
2	Thủy điện ĐakBa	50,53	xã Sơn Bua, xã Sơn Mùa	Tờ bản đồ địa chính cơ sở số 665530, 668527, 668530 xã Sơn Bua; số 665533 xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây	QĐ chủ trương đầu tư số 2170/QĐ-UBND ngày 10/12/2015	10.000,00					10.000,00	
3	Trường Mầm non Ba Ngạc (điểm thôn Amé)	0,078	xã Ba Ngạc	Tờ số 12	QĐ số 1040/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyệt BC KTKT	200,00			200,0			

4	Trường Mầm non Ba Ngạc (điểm thôn Krên)	0,127	xã Ba Ngạc	Tờ số 48	QĐ số 1040/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyet BC KTKT	500,0			500,0		
Tổng cộng		51,7650				12.200,00			700,00		11.500,00

Phụ lục 02

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ
SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2018 CỦA CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ



Công văn số **6449** /UBND-NNTN ngày **22** /10 /2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
1	Khu dân cư chính trang phía Đông đường Trần Toại	1,03	0,58		Thị trấn Ba Tơ	tờ số bản đồ số 7, 12	QĐ chủ trương đầu tư số 508/QĐ- UBND ngày 12/6/2018
1	Thủy điện ĐăkBa	50,53	0,84		xã Sơn Bua, xã Sơn Mùa	Tờ bản đồ địa chính cơ sở số 665530, 668527, 668530 xã Sơn Bua; số 665533 xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây	QĐ chủ trương đầu tư số 2170/QĐ- UBND ngày 10/12/2015
Tổng cộng		51,5600	1,4200				